

TÒA PHỤC THẨM

Tại Thành phố Hồ Chí Minh

Đ
Ề
N
Ngày 4/01
Số: 2221/1988

Hội đồng Tự Do Hạnh Phúc

Bản án hình sự sơ chung
thẩm số 02/88/SCT
Ngày 29-30/11/1988
Thu lý số 02/ SCT
Ngày 01/9/1988

PHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA HÌNH SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO.

Vụ : Hoàng Cơ Minh và đồng
bọn "Phản bội Tổ quốc và
hoạt động phi".

Với thành phần :
Hội đồng xét xử gồm có

856/PT

- Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Tuấn Sĩ -
Thẩm phán T.ÁNDTC.

- Và các hội thẩm nhân dân : Ông Viên Phương (tức Phan Thanh Viên) Ủy viên MT Tổ quốc VN, phó chủ tịch HLN văn học nghệ thuật TP.HCM. Hội thẩm Nhân dân T.ÁNDTC.

- Bà Võ thị Thằng - Ủy viên đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Hội thẩm nhân dân T.ÁNDTC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham dự phiên tòa có ông : Phạm Phó, Kiểm sát viên cao cấp - VKSND Tối Cao.

Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn thị Thu Ngọc - cán bộ Tòa án ND Tối cao.

Phiên tòa công khai từ ngày 29-30/11/1988 tại trụ sở Tòa phúc thẩm T.ÁNDTC tại TP. Hồ Chí Minh để xét xử sơ thẩm đồng thời chung thẩm về hình sự vụ án Hoàng Cơ Minh và đồng bọn gồm có những bị cáo sau :

1/ ĐỖ THÀNH NHƯM (tức Đỗ Thành Trục) sinh ngày 15.2.61 sinh quán tỉnh Tây Ninh, trú quán Fl/1 Thôn Hiệp Nghĩa, xã Hiệp Minh, huyện Hòa Thành tỉnh Tây Ninh, quốc tịch : Việt Nam dân tộc : Kinh, tôn giáo : Đạo Cao Đài, văn hóa : lớp 7/12, nghề nghiệp : làm ruộng, công nông, hồ văn khất và bà Lê thị Hậu, hoàn cảnh gia đình : có vợ 1 con 7 tuổi, chức vụ trong tổ chức của bị cáo : Dân đoàn trưởng dân đoàn đặc nhiệm bảo vệ Hoàng Cơ Minh. Bị bắt ngày 3/9/1987 cho danh này.

Tiền sử là 1 thanh niên trốn nghĩa vụ quân sự.

2/ TRẦN VĂN SỬ sinh năm 1956 tại ấp Cầm Giở, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên tỉnh Hậu Giang, quốc tịch : Việt Nam, dân tộc : Khmer, tôn giáo : đạo Phật- văn hóa : lớp 2/12- nghề nghiệp : làm ruộng, cha mẹ chết, chức vụ trong tổ chức của địch : dân đoàn trưởng, bị bắt ngày 12.9.1986.

3/ LÂM THÀNH TÔNG (tức Thành) sinh ngày 4.2.1957 sinh và trú quán tại ấp Cầm Lãng A, xã Vĩnh Châu huyện Vĩnh Châu tỉnh Hậu Giang, quốc tịch Việt Nam, dân tộc : Khmer, tôn giáo : đạo Phật, văn hóa : lớp 9/12, nghề nghiệp : làm ruộng, con ông : Lâm sơn Tâm và bà Thạch thị Đình, có vợ 1 con, chức vụ trong tổ chức của địch : dân đoàn phó, tiền sử : năm 1972 đi lính ngày 3 tháng, bị bắt ngày 16.8.1987.

4/ HUYỀN HANG HÙNG (tức Lê Tuấn Hùng) sinh ngày 3.9.1960 tại Bà Nội, trú quán 264 Lê Thánh Tôn-Phường 11 -quận I- TP.HCM - quốc tịch : Việt Nam- dân tộc : Kinh - văn hóa : lớp 7/10- con ông : Huỳnh chí Đe và bà Lê thị An Hiền- tiền sử : năm 1978 đi bộ đội đảo ngũ, trốn cướp nhiều lần ở Campuchia, chức vụ trong tổ chức của địch : toàn trưởng y tá, bị bắt ngày 24.8.1987.

5/ THẠCH CHENG (tức Thạch Phương) sinh năm 1935 tại xã Hồ Bắc Kiên - Mỹ Trí- Hậu Giang- trú quán : xã Hồ Bắc Kiên- huyện Mỹ Trí, tỉnh Hậu Giang- quốc tịch : Việt Nam- văn hóa : không biết chữ- quốc tịch : Việt Nam - dân tộc : Khmer- tôn giáo : đạo Phật- nghề nghiệp : làm ruộng- cha mẹ : chết- có vợ và 5 con- có 1 con đi bộ đội/cha Thạch Căn, mẹ thị Chôn) tiền sử : tháng 2/1983 tham gia tổ chức phân CM "Mặt trận Đồng Khởi" năm 1960 đến 1975 đi lính ngày, cấp bậc trung sĩ, chức vụ trong tổ chức của địch là toàn trưởng. Bị bắt ngày 18.8.1987.

6/ NGUYỄN THÀNH CÔNG sinh ngày 24.9.1963 tại xã Cát Văn, Thanh Chương, Nghệ Tĩnh, quốc tịch : Việt Nam - dân tộc : Kinh- văn hóa : lớp 10/10- con ông Nguyễn Hoàng Đại và bà Nguyễn thị Hà- tiền sử : năm 1982 đi bộ đội đến năm 1983 đảo ngũ vượt biên sang Thái Lan- chức vụ trong tổ chức của địch : toàn trưởng. Bị bắt ngày 16.8.1987.

7/ TRẦN BÍ THẠNH (tức Huỳnh Cẩm, Trần Bình Trọng) sinh ngày 12.2.1954 tại Long An- trú quán : 83/57 Tôn Dàn- quận 4- TP.HCM- dân tộc : Kinh- quốc tịch : Việt Nam- tôn giáo : đạo Phật- văn hóa : lớp 12/12- nghề nghiệp : thợ xây nề- con ông : Trần Văn Trí- và bà Trịnh thị Tư, tiền sử : 1973 đi lính ngày- chức vụ trong tổ chức của địch : toàn trưởng- bị bắt ngày 12.8.1987.

8/ DANH ĐEN (tức Lê Hoàng Đen và Hoàng Văn Diên) sinh năm 1960 tại Qui Nhơn- trú tại ấp Minh Lạc, xã Minh Hòa huyện Châu Thành tỉnh Kiên Giang- quốc tịch : Việt Nam- dân tộc: Khmer- tôn giáo : đạo Phật- văn hóa : lớp 4/12- nghề nghiệp: làm ruộng- con ông : Lý Chính- mẹ : Kỳ Sơn* chức vụ : trong tổ chức của địch : toàn trưởng- bị bắt ngày 27.8.1987.

9/ NGUYỄN THÀNH NAM (tức Trần Vĩnh Chí) sinh ngày 4.10.1965 tại Saigon- trú quán : 124 đường 6 Phường 7- quận 8- TP.HCM- quốc tịch : Việt Nam- dân tộc : Kinh - văn hóa : lớp 10/12- con ông : Vũ Văn Hi- mẹ Nguyễn Thị Huệ* chức vụ trong tổ chức của địch : toàn trưởng. Bị bắt ngày 22.8.1987.

10/ NGUYỄN VĂN CŨ (tức Lý Tường Vân) sinh năm 1958 tại An Biên- tỉnh Kiên Giang- trú quán : ấp Tam Sang, xã Tam Hòa- huyện An Biên - tỉnh Kiên Giang - quốc tịch : Việt Nam- dân tộc : Kinh- văn hóa : lớp 5/12- cha : Nguyễn Hồng Khuê- mẹ : Huỳnh Thị Liên* vợ Phạm Thị Hồng- có hai con, chức vụ trong tổ chức của địch : Toàn trưởng- bị bắt ngày 27.8.1987.

11/ ĐOÀN VĂN THUAN (tức Trung-Fung lá dừa- Lý thường Kiệt) sinh năm 1955- trú quán : Thôn Bò- xã Tam Đa- huyện Vĩnh Bảo- Hải Phòng- quốc tịch : Việt Nam- dân tộc : Kinh - tôn giáo : đạo Phật - văn hóa : lớp 2/10- nghề nghiệp : làm ruộng- con ông : Đoàn Văn Ngọc - và bà Lê Thị Trạc- tiền sự : năm 1974 đi bộ đội. Đến năm 1976 đào ngũ. Tháng 1/1977 lại nhập ngũ đóng tại Campuchia. Tháng 5/1981 đào ngũ trốn sang Thái Lan. Bị bắt ngày 28.8.1987.

12/ TRẦN VĂN SƠN (tức Trần Văn Nam) sinh ngày 8.2.1959 Khóm 9A- ấp 4- xã Tân Thới- thị xã Trà My- TP.HCM- trú quán 20/40 quốc tịch : Việt Nam- dân tộc : Kinh - tôn giáo : đạo Phật- văn hóa : lớp 5/12 - cha : Không rõ - mẹ Trần Kim Hồng- tiền sự : năm 1978 bắt cải tạo về tội án cấp. Tháng 5/1979 đi bộ đội đến tháng 2/1981 đào ngũ. Bị bắt ngày 28.8.1987.

13/ VŨ KỶ PHÁT (tức Kỳ đen) sinh ngày 3.12.1964 tại Saigon- trú quán : 329/36 Trần Hưng Đạo- Phường 1- quận 1- TP.HCM- quốc tịch : Việt Nam - dân tộc : Kinh- văn hóa : không biết chữ- cha : Võ Văn Lửa* mẹ Nguyễn Thị Kiên- bị bắt ngày 26.8.1987.

14/ NGUYỄN VĂN THẠCH (tức Lê Sát) sinh ngày 2.2.1949 tại Cầu Long- trú quán : ấp 6 Sùng- xã Diên Tê- huyện Tiên Cảnh tỉnh Cầu Long- quốc tịch Việt Nam - dân tộc : Kinh- tôn giáo : đạo Phật - văn hóa : lớp 9/12- con ông Nguyễn Văn Ngọc-

ngã Ngô thị Bảy^{chết} tiên sự : năm 1969 đến 1975 đi lính ngay. Năm 1984 theo kỹ tập đoàn sản xuất, làm mất 3 tấn thóc của tập đoàn bỏ sang Campuchia. Bị bắt ngày 26.8.1987.

15/ NGUYỄN VĂN DIÊU (tức Tư Diêu) sinh năm 1955 tại Châu Thành, Hậu Giang- trú quán xã Trường Long-Châu Thành-tỉnh Hậu Giang- quốc tịch Việt Nam- dân tộc : Kinh - văn hóa : lớp 1/12- cha : Nguyễn Văn Chi, mẹ Nguyễn Thị Huệ, bị bắt ngày 31.8.1986.

16/ NGUYỄN HỒNG NAM sinh năm 1965 tại Bà Lat- trú quán : 270/305 Võ di-Nguy -Phường 1- Quận Phú Nhuận-TP.HCM quốc tịch : Việt Nam- dân tộc : Kinh - nghề nghiệp : sửa chữa đồng hồ- con ông : không - nghề nghiệp Hoàng Thái Việt-mẹ : Vũ Thị Tuyết. Bị bắt ngày 24.8.1987.

17/ TRẦN VĂN MINH (tức Trần Quốc Toàn) sinh năm 1965 tại Vũng Tàu- trú quán / xã Kỳ Lâm huyện Hòn Đất tỉnh Kiên Giang- quốc tịch : Việt Nam- dân tộc : Kinh - tôn giáo : đạo Phật- nghề nghiệp : làm ruộng- con ông : Trần Văn Bỉ và bà Trương Thị Lầu. Bị bắt ngày 24.8.1987.

18/ TRẦN VĂN CHÍNH (tức Trần Văn Hưng) sinh ngày 10.9.1960 tại Hố Tháp- trú quán : ấp Mốt- xã An Bình-huyện Hồng Ngự- tỉnh Đồng Tháp- dân tộc : Kinh - quốc tịch : Việt Nam- tôn giáo : đạo Phật- văn hóa : lớp 3/12- nghề nghiệp : làm ruộng- con ông : Trần Văn Sơn và bà Đặng Thị Tâm. Chức vụ : trưởng tổ chức của đình : toàn viên. Bị bắt ngày 26.8.87.

19/ BÙI MINH THẢO (tức Trần Quốc Toàn) sinh ngày 10/3/1965 tại Biên Hòa tỉnh Đồng Nai- trú quán 178, Đường Đạo Vương Khóm I Phường Quyết Thắng-Biên Hòa- Tỉnh Đồng Nai- quốc tịch : Việt Nam- dân tộc : Kinh - tôn giáo : đạo Phật - Văn hóa : lớp 3/12- con ông Bùi Minh Hưng và bà Thái Minh Tiên sự : không . Bị bắt ngày 24.8.1987.

20/ TRẦN NGOC THẢO (tức Lâm) sinh năm 1960 tại Châu Thành tỉnh Kiên Giang- trú quán : ấp Hòa Bình- xã Thời Quân-huyện Gò Quao tỉnh Kiên Giang- quốc tịch Việt Nam - dân tộc kinh - văn hóa : lớp 5/12 - con ông : Trần Hữu Kỳ và bà Huỳnh Thị Cục. Bị bắt ngày 22.8.1987.

21/ TRẦN VĂN LÂM (tức Bá Tư) sinh ngày 16.12.1960 tại Kiên Giang - trú quán : 18/5 quốc lộ 4- ấp B- xã An Lạc-huyện Bình Chánh - TP.HCM- quốc tịch : Việt Nam- dân tộc : Kinh - tôn giáo : đạo Phật - văn hóa : lớp 5/12- cha : Trần Văn Lý- mẹ Đinh Thị Ivy. Bị bắt ngày 26.8.1987.

(c)

22/ NGUYỄN TÀI KINH (tức Thành) sinh ngày 22.8.1961

tại Campuchia- trú quán : ấp Thi- xã Hội An - huyện Chợ Mới- tỉnh An Giang- dân tộc : kinh - quốc tịch : Việt Nam - tôn giáo : đạo Phật - văn hóa : lớp 3/12 - con ông : Nguyễn Tấn Hiền - và bà Nguyễn thị Ty - bị bắt ngày 28.8.1987.

Theo các trang số 140/KSĐT/AN ngày 01.8.1988 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các bị cáo đều bị truy tố hai tội "phản bội Tổ quốc và hoạt động phi".

Căn cứ điều 72, điều 77 Bộ luật hình sự Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua quốc hội ngày 27.6.1985.

Bào chữa viên : có ông Nguyễn Văn Mưu bào chữa cho các bị cáo Đỗ Thành Nhân, Trần Anh Minh, Nguyễn Hồng Nam và Trần Bá Thanh.

Tòa hình sự Tòa án nhân dân tối cao

Nhận xét về vụ án ;

Sau chiến thắng lịch sử của quân dân ta mùa xuân 1975, Hoàng cơ Minh, nguyên phó đô đốc hải quân ngụy quyền Saigon, cố nhiên nỡ máu với nhân dân ta, đã theo quân thầy chạy sang Mỹ. Với bản chất phản động tay sai đế quốc, năm 1978 Minh đã tìm gặp 1 số tên phản động lưu vong cực đoan như Đặng Quốc Hiền, Dương Văn Tư, Nguyễn Kim v.v.. nguyên là sĩ quan ngụy, để bàn nhau dựng lên tổ chức phản cách mạng, chống lại cách mạng Việt Nam.

Ngày 30.4.1980 tại miền Nam bang California, được bốn phản động hiếu chiến Mỹ ủng hộ, Hoàng cơ Minh và đồng bọn đã lập ra những cái gọi là "Mặt trận quốc gia thống nhất giải phóng Việt Nam", "Việt Nam cách tân cách mạng Đảng" gọi tắt là "Đảng Việt Tân". Minh tự phong là chủ tịch Mặt trận và chủ tịch đảng. Bốn chúng lấy cờ nền vàng cờ ba sắc đỏ của chế độ cũ làm cờ Mặt trận, lấy cờ nền xanh ở giữa có bông mai trắng sáu cánh làm cờ đảng. Bốn chúng còn dựng lên cái gọi là "Hội đồng kháng chiến toàn quốc" do Minh làm chủ tịch. Đồng thời bốn chúng thông qua náo là hiến chương, cương lĩnh của mặt trận chứa đựng những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, để tập hợp những phần tử phản cách mạng cùng tham gia hoạt động lật đổ chính quyền nhân dân ta. Minh và đồng bọn vạch kế hoạch chống lại nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, chia thành năm giai đoạn :

1/ Từ 30.4.1975 đến 1980 là giai đoạn nhóm tổ chức phản cách mạng và tìm đường lối đấu tranh chống cách mạng Việt Nam.

2/ Từ năm 1980 đến 1983 là giai đoạn tổng tiến, nhằm tuyển mộ người để tổ chức, huấn luyện, và đồng thời phát động phong trào chống đối cách mạng Việt Nam.

3/ Từ năm 1984 đến năm 1987 là giai đoạn xây dựng từng cơ sở kháng chiến hạt nhân.

4/ Từ năm 1987 đến 1990 là giai đoạn xây dựng vùng giải phóng tạm.

5/ Đến năm 1992 là giai đoạn tổng nổi dậy để lật đổ chính quyền nhân dân Việt Nam.

Trong giai đoạn 1, ngoài việc chúng tiến hành nhận nhòa, dùng làm các tổ chức phản cách mạng và thông qua hiến chương, cương lĩnh tại miền Nam California, bọn chúng còn đặt trụ sở tổng vụ hải ngoại trên đất Mỹ, in và phát hành tờ báo "kháng chiến" nhằm tuyên truyền lừa bịp, xuyên tạc nói xấu Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, để gây thanh thế, thu hút người tài trợ của nước Mỹ, các nước phương Tây và một số người Việt Nam ở nước ngoài như họ, cả tin Minh và đồng bọn để quan hệ với 1 số người trong quân đội Mỹ nói lên sự hỗ trợ của bọn phản động hiếu chiến Mỹ đối với tổ chức của chúng.

Từ giai đoạn 2 trở đi, hoạt động của Hoàng cơ Minh và đồng bọn chủ yếu là ở Thái Lan. Chúng được bọn cực hữu trong giới cầm quyền Thái Lan cho xây dựng nhiều căn cứ và đặt đại phát thanh tại Quận Bua tha rích tỉnh Ubon và đặt trụ sở ở Băng Kok.

Trong khi đó, nhà cầm quyền Thái Lan đã lập ra các trại tập trung để bắt giam người Việt Nam trốn sang Thái Lan. Mặc dù chúng gọi đó là trại tỵ nạn, nhưng thực chất là những nhà tù trá hình, với cách đối xử hết sức tàn tệ. Từ đó, Hoàng cơ Minh cho tay chân cùng với những tên trong các tỉnh báo Thái Lan dùng thủ đoạn lừa phỉnh, dụ dỗ, hứa hẹn, mua chuộc hoặc dọa dẫm để lôi kéo những người vào tổ chức.

Trong khoảng nửa năm, bọn chúng đã tuyển mộ được khoảng 200 tên đưa vào căn cứ, rồi đưa vào khẩu hiệu "Toàn dân quyết tâm kháng chiến", biến chế thành các cấp đơn vị như sau: Toàn đoàn có từ 3 đến 4 tên, 3 toàn đoàn hợp thành 1 đơn đoàn có từ 12 đến 14 tên, 3 toàn đoàn hợp thành 1 quyết đoàn có từ 40 đến 50 tên. Cụ thể, chúng đã tổ chức được 4 quyết đoàn và mở các lớp huấn luyện và chính trị quân sự cho bọn tuyển mộ được.

Cũng giai đoạn này, Hoàng cơ Minh đã đi các nước Mỹ, Úc, Nhật, Nam Triều Tiên để tranh thủ dư luận, vận động cho tổ chức bằng những luận điệu bịa đặt, bóp méo sự thật. Chúng rêu rao nào là đã thống hợp được 36 tổ chức trong nước Việt Nam nào là có khoảng 10.000 quân nhưng thực tế thì bọn chúng hãy còn chôn chân khoảng 200 tên trên đất Thái Lan.

Song, bởi vì không thể dùng thủ đoạn bịp bợm mãi và nhằm gây thanh thế cho tổ chức, cho nên, từ ngày 15.5.1986 đến 7.7.1987 Hoàng cơ Minh và đồng bọn đã liệu lĩnh tổ chức ba cuộc xâm nhập từ căn cứ ở Thái Lan qua Lào vào Việt Nam.

Cuộc xâm nhập lần thứ nhất, Dương Văn Tư được Hoàng cơ Minh phong làm thiếu tướng chỉ huy 51 tên, trong đó có quyết định 7685 (trước khi xuất phát đổi phiên hiệu thành quyết định 7773), do Huỳnh Trọng Thủ làm quyết định trưởng. Chúng mang theo các loại súng AK, M16, M79, B40, B41 với cả cỡ số đạn. Nhiệm vụ của bọn này là đến ở vùng Gia Lai - Kon Tum, Việt Nam, để lập mặt trận, móc nối bọn phản động trong nước, ám sát các bộ, đánh phá các đơn vị biên phòng, các làm nông trường, chặn đánh các xe vận tải trên các tuyến đường Tây nguyên.

Chúng xuất phát vào ngày 15.5.1986 từ căn cứ ở Thái Lan, được sĩ quan Thái Lan dùng ô tô chở đến biên giới. Tiếp đó được bọn phi Lào dẫn đường để đi sâu vào đất Lào, rồi qua Campuchia vào Việt Nam. Trên đường xâm nhập chúng đã tổ chức cướp phá 14 bản làng của Lào, Campuchia, Việt Nam để lấy lương thực, thực phẩm, và ngoài ra, còn bắt giết, đốt nhà dân thường trước khi rút lui. Ngày 12.9.1986 có 1 số tên vượt biên giới vào xã Mộ Hay, huyện Đa Thủy tỉnh Gia Lai Kon Tum, bị bộ đội biên phòng đơn 637 phát hiện, tiến công và bắt sống. Sau đó bị bộ đội Việt Nam cùng bộ đội Campuchia phối hợp truy bắt thêm 5 tên nữa. Số sống sót chạy sang rừng ở Lào, bị tan rã vì đói khát, bệnh hoạn rồi chết hoặc giết lẫn nhau.

Mọi cuộc xâm nhập lần thứ nhất không đem lại kết quả, không tin tức, nhưng Hoàng cơ Minh vẫn tiếp tục tổ chức xâm nhập lần thứ hai, lấy tên công tiến II.

Ngày 1.12.1986 bắt đầu xâm nhập, do Hoàng cơ Minh, Nguyễn Mỹ trực tiếp chỉ huy gồm ba quyết định có khoản 150 tên. Nhưng vừa đến sông Mê Kông thì bị bộ đội Lào phối hợp cùng bộ đội tình nguyện Việt Nam chặn đánh, bọn chúng phải rút chạy về Thái Lan và tiếp tục chuẩn bị xâm nhập.

Sau ngày 7.7.1987 Hoàng cơ Minh quyết định xâm nhập

một lần nữa, lấy tên là "Đông tiến II" lần 2.

Từ ngày 7.7.1987 đến ngày 10.7.1987, được quân đội Thái Lan dùng ô tô chở đến bờ phía Lào để được dẫn đường đi sâu vào đất Lào. Khi đến bờ sông Sê Kông gần biên giới Lào-Việt, bọn chúng bị bộ đội Lào cùng bộ đội Việt Nam truy kích 23 trận. Khi hết lương thực, Hoàng cơ Minh và đồng bọn đã nhiều lần tổ chức cướp bóc lúa, gạo và các thứ tài sản khác. Chúng còn bắt dân thường dẫn đường rồi giết chết. Khi cướp không được lương thực, chúng phải đi quả rừng, rêu rừng, nhiều tên chịu không nổi phải bỏ trốn ra hàng. Đặc biệt, có 14 tên đói kiệt sức, hoặc bị thương đi không được đã bị chúng giết bằng nhiều cách dã man như: dùng dây siết cổ rồi đem chết, dùng cuốc đập vào đầu, tiêm thuốc độc. Thậm chí khi chưa chết thì đem chôn sống. Số còn lại, bị đói khác, bình tất. Và lực lượng xâm nhập "Đông tiến II" lần 2 đã bị hoàn toàn tan rã vào ngày 28.8.1987.

Quân đội Lào-Việt đã bắt 77 tên, tiêu diệt trên 100 tên, thu nhiều vũ khí đạn dược, quân trang quân dụng, phương tiện thông tin liên lạc cũng như nhiều tài liệu quan trọng.

Kết những hoạt động nêu trên của Hoàng cơ Minh và đồng bọn đã được chứng minh bởi các tang vật đã thu giữ, và lời khai của các bị cáo. Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận Hoàng cơ Minh là tên cầm đầu tổ chức phản cách mạng được bọn phản động hiếu chiến Mỹ nuôi dưỡng, giết dây và dao diên, được bọn phản động cực hữu trong giới cầm quyền Thái Lan giúp đỡ, yểm trợ, tạo mọi điều kiện hoạt động nhằm lật đổ chính quyền cách mạng của nhân dân ta. Trên đường xâm nhập về Việt Nam, Hoàng cơ Minh và đồng bọn còn tiến hành nhiều vụ cướp phá, giết người l cách dã man. Hành vi vừa nêu của Hoàng cơ Minh và đồng bọn đã cấu thành tội phản bội Tổ quốc quy định tại điều 72, và tội hoạt động phản quy định tại điều 77 của Bộ luật hình sự.

Thực chất của cái gọi là "Mặt trận quốc gia thống nhất giải phóng Việt Nam" do Hoàng cơ Minh cầm đầu, là sản phẩm của chính sách gây rối và lật đổ của Mỹ trên thế giới và khu vực Đông Nam Á, sau thất bại của chúng trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Bằng cách tập hợp, nuôi dưỡng và sử dụng lại những tên tay sai của chúng trước kia, bọn phản động hiếu chiến Mỹ khuyến khích nhen nhóm các tổ chức phản cách mạng ngay trên đất nước Mỹ. Chính 1 số nhân vật Mỹ đã công khai tiếp xúc, cổ vũ tổ chức phản cách mạng này.

Và bọn cực hữu trong giới cầm quyền Thái Lan là kẻ

trước tiếp thực hiện ý đồ của quan thầy Mỹ, ra sức yểm trợ một cách sắc lực về nhiều mặt cho Hoàng cơ Minh và đồng bọn và đồng bọn hoạt động chống phá cách mạng Việt Nam-Lào-Campuchia.

Tổ chức phản cách mạng Hoàng cơ Minh mang đầy kỳ vọng, nồng cường và thâm độc, đã bị tiêu diệt ngay trên đường xâm nhập đất nước Việt Nam. Đây là chiến công to lớn, thâm đồ tình đoàn kết keo sơn giữa nhân dân và các lực lượng vũ trang ba nước Việt Nam-Lào-Campuchia, trong cuộc chiến đấu chống mọi kẻ thù chung, bảo vệ an ninh của ba nước.

Trong vụ án này, Hoàng cơ Minh là tên cầm đầu tổ chức, không những chỉ huy mọi hoạt động của đồng bọn nhằm lật đổ chính quyền nhân dân ta, mà trong quá trình trên đường xâm nhập tổ ra hết sức hoang mang trước nguy cơ bị tiêu diệt, vì đang phải sức tấn công mạnh mẽ, liên tục của các lực lượng vũ trang cách mạng, sự cô lập của nhân dân và đồng thời, với bản chất phản động, ngoan cố, tàn bạo và xảo quyệt, y còn là tên chủ mưu trong các vụ cướp phá, bắt bớ, giết chóc nhân dân và thủ tiêu đồng bọn 1 cách dã man. Số phận rõ là một tên trùm thế phi và đã bị tiêu diệt vào ngày 28.8.1987.

Trong số 22 bị cáo đưa ra xét xử lần này, đều là đồng phạm của Hoàng cơ Minh sau khi vào tổ chức đã được huấn luyện về chính trị và quân sự, làm các nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ căn cứ trên đất Thái Lan. Đã thể hiện vai trò phạm tội cụ thể như sau :

a/ Đối với các bị cáo từ dân đoàn phổ đến lên đoàn trưởng :

ĐỖ THẨM KHAN từ năm 1979 đến đầu năm 1982 trốn nghĩa vụ quân sự. Tháng 2/1982 vượt biên qua Campuchia sang Thái Lan. Cũng trong năm 1982 tình nguyện gia nhập tổ chức Hoàng cơ Minh. Năm 1983 giữ chức toàn trưởng. Năm 1984 giữ chức dân đoàn phổ, cùng đồng bọn xâm nhập vào đất Lào để dò đường xâm nhập vào Việt Nam, nhưng vì bị thất bại phải quay trở lại. Năm 1985, được phong làm dân đoàn trưởng phụ trách dân đoàn đặc nhiệm bảo vệ Hoàng cơ Minh. Năm 1986 vào Đảng Việt Tân, giữ chức bí thư chi bộ. Và tiếp đó, tham gia xâm nhập lần 1 lần 2 Tổng tiến II. Trong quá trình xâm nhập, đã nhiều lần chỉ huy đồng bọn xông đánh trả lực lượng truy kích và cướp phá tài sản của dân Lào. Mặc dù ngày 28.8.1987 cùng năm trong tình thế bị bao vây, Hoàng cơ Minh bị tiêu diệt, lực lượng xâm nhập của Hoàng cơ Minh bị tan rã hoàn toàn, nhiều tên quyết đoàn trưởng, dân đoàn trưởng đã chịu đầu hàng. Thế nhưng, số thành phần vẫn cố tình lẩn trốn cho đến ngày 3.9.1983 thì bị dân Lào bắt giữ.

TRẦN VĂN SỢI

Năm 1981 vượt biên sang Thái Lan. Năm 1982 gia nhập tổ chức Hoàng cơ Minh. Sau đó đã giữ các chức toàn trưởng, dân đoàn phó và dân đoàn trưởng. Tại căn cứ đã cùng với tên Đinh Văn Bê thi hành án tử hình tên Huy. Ngày 15.5.1986 tham gia trong đoàn xâm nhập vào Việt Nam do tên Dương Văn Tư chỉ huy chung. Trên đường xâm nhập, đã chỉ huy đồng bọn nổ súng vào du kích và cướp phá tài sản của dân Lào. Không bán thân y còn trực tiếp bắt 1 du kích Lào để dẫn đường. Khi đến vùng biên giới Việt-Lào, bị lạc, đói, giã vờ là bộ đội đảo ngũ, vào đồn biên phòng 637 xin ăn thì bị bắt vào ngày 12.9.1986. Đặc biệt, khi còn ở Việt Nam, đã tham gia "đảng khấn trắng" hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân ta, đã bị chính quyền địa phương cải tạo 3 tháng.

LÂM THÀNH TÔNG (Thành) :

Năm 1981 vượt biên sang Thái Lan tham gia tổ chức PARA được 4 tháng thì trốn sang trại Mong Chăn, NW 82. Năm 1982 tham gia tổ chức Hoàng cơ Minh. Tháng 3/1983 giữ chức toàn trưởng. Vào đảng Việt Tân tháng 2/1986 giữ chức dân đoàn phó, tháng 10/1986. Tháng 9/1984 đã cùng 20 tên xâm nhập qua Lào để thám dò đường xâm nhập vào Việt Nam nhưng bị thất bại phải quay trở lại. Sau đó, tham gia "Đông tiến 2" (lần 1 và lần 2). Đã cùng đồng bọn chống trả lại lực lượng truy kích và cướp phá tài sản của dân Lào. Ngày 10.8.1987 trốn khỏi tổ chức, ngày 16.8.1987 ra hàng và bị bắt.

Các bị cáo vừa nêu là những tên cốt cán được tin cậy và hoạt động đắc lực. Nhân và Tông tham gia xâm nhập nhiều lần, Nhân chống trả lực lượng cách mạng cho đến ngày cuối, Sơn đã có tiền sự tham gia hoạt động lật đổ chính quyền nhân dân ta.

Tuy nhiên, xét Tông đã ra hàng trước khi Hoàng cơ Minh bị tiêu diệt, ba bị cáo Nhân, Sợi và Tông đều nhận thấy tội lỗi, khai báo thành khẩn. Vì vậy, ngoài việc áp dụng khoản 1 điều 72, khoản 1 điều 77 nghị nên áp dụng thêm điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt từng bị cáo sao cho thỏa đáng.

Đối với các bị cáo là toàn trưởng và toàn viên :

TRẠCH CHENG.

Từ 1960 đến 1975 đi lính Miệt động quân nguy, cấp bậc trung sĩ. Tháng 2/1983 tham gia tổ chức phản cách mạng danh xưng "Mặt trận Đông dương", hoạt động lật đổ chính quyền nhân dân ta. Vì sợ bại lộ nên trốn qua Campuchia đến tháng 9/1983 vượt biên sang Thái Lan. Năm 1984 gia nhập tổ chức Hoàng cơ Minh. Năm 1985 vào đảng Việt Tân. Với chức vụ toàn trưởng lo phục vụ cho bọn chỉ huy đầu sỏ. Đã tham gia xâm nhập lần 1

lần 2 Đông Tiến II. Ngày 18.8.1987 bị bộ đội ta ^{no} ~~hết~~ súng, bị thương và bị bắt.

NGUYỄN VĂN CŨ.

Năm 1983 vượt biên sang Thái Lan. Năm 1984 vào tổ chức Hoàng cơ Minh. Năm 1986 vào đảng Việt Tân, giữ chức Phó bí thư chi bộ từ tháng 9/1986 đến tháng 7/1987. Từ tháng 12/1984 đến tháng 9/1986 với chức vụ toàn viên, cùng đồng bọn vượt biên giới Lào để thâm dò đường xâm nhập về Việt Nam, nhưng bị thất bại phải quay trở lại. Sau đó, giữ chức toàn trưởng, tham gia xâm nhập lần 1 và lần 2 Đông tiến II. Nhiều lần cùng đồng bọn chống trả lực lượng truy kích và cướp phá tài sản của dân Lào. Ngày 25.8.1987 bị thương. Ngày 27.8.1987 ra hàng và bị bắt.

HUYỀN MẠNH HÙNG.

Năm 1978 đi bộ đội. Sau đó đã nhiều lần đào ngũ và trong thời gian đào ngũ ở tại Campuchia, tham gia vào các băng cướp hoặc trộm cắp để sống. Băng chủ ý là có những trường hợp cướp có súng, trong đó có lần đồng bọn dùng súng chống trả lại trong khi bị kháng cự và truy bắt. Theo bị cáo Hùng thú nhận thì y không thể nhớ là đã cướp bao nhiêu lần, vì quá nhiều. Dù đã ba lần bị bắt giam giữ nhưng đều trốn trại. Đã bị lính Sonson bắt đưa sang Thái Lan cho vào trại tập trung. Năm 1984 gia nhập và tổ chức của Hoàng cơ Minh. Năm 1985 giữ chức toàn trưởng. Năm 1986 vào đảng Việt Tân. Trong hai lần xâm nhập Đông tiến II, với chức vụ y tá làm nhiệm vụ chủ yếu là phục vụ cho bọn chỉ huy đầu số. Có tham gia vào việc chống trả lực lượng truy kích và cướp phá tài sản của dân Lào. Ngày 24.8.1987, trốn khỏi tổ chức, ra hàng và bị bắt.

NGUYỄN HỒNG CÔNG.

Năm 1982 đi bộ đội. Năm 1983 đào ngũ vượt biên sang Thái Lan. Năm 1984 tham gia tổ chức Hoàng cơ Minh. Sau đó giữ chức toàn trưởng. Năm 1986 vào đảng Việt Tân. Tham gia Đông tiến II lần 1 và lần 2. Nhiều lần cùng đồng bọn chống trả lực lượng truy kích và cướp phá tài sản của dân Lào. Trong khi làm nhiệm vụ đi đầu đã trực tiếp bắt một người Lào dân đường. Ngày 16.8.1987 trốn khỏi tổ chức, ra hàng và bị bắt.

DANH ĐEN.

Năm 1981 vượt biên qua Campuchia sang Thái Lan. Năm 1982 vào tổ chức Hoàng cơ Minh. Năm 1986 vào đảng Việt Tân và giữ toàn trưởng. Trong quá trình tham gia Đông tiến II lần 1

và lần 2 làm nhiệm vụ trong dân đoàn các nhiệm bảo vệ Hoàng cơ Minh, đã nhiều lần cùng đồng bọn chống trả lực lượng truy kích và cướp phá tài sản của dân Lào. Ngày 20.8.1987 trốn khỏi tổ chức, bị lạc trong rừng. Vì quá đói, mệt nên ngày 27.8.87 ra hàng và bị bắt.

TRẦN BÁ THANH.

Theo lời y thú nhận thì tháng 5/1982 đã cùng với tên Lưu Nguyễn Kỳ Thụy tổ chức vượt biên không thành, tháng 12/1982 lại tổ chức cho 33 người khác cùng vượt biên sang Malaxia (lần này có 25 người bị hải tặc giết chết). Bản thân y được tổ chức HCR đưa về trại tập trung Thái Lan. Năm 1984 tham gia tổ chức Hoàng cơ Minh. Năm 1986 vào đảng Việt Tân. Ngoài dự lớp căn bản, y còn được dự lớp ủy ban kháng quân. Đã giữ chức toàn trưởng năm 1985. Tham gia xâm nhập vào Việt Nam lần 1 và lần 2 Đông tiến II. Đã nhiều lần cùng đồng bọn chống trả lực lượng truy kích và cướp phá tài sản của dân Lào. Ngày 9.8.1987 trốn khỏi tổ chức. Ngày 12.8.1987 trong khi đang nấu ăn, thấy bộ đội đi đến, vội vào ăn thì bị bắt.

ĐOÀN VĂN THUAN.

Năm 1974 đi bộ đội. Năm 1976 vào ngũ. Năm 1977 tái ngũ. Năm 1982 vượt biên sang Thái Lan. Tháng 6/1982 tham gia tổ chức Hoàng cơ Minh. Năm 1986 vào đảng Việt Tân. Đã giữ chức toàn trưởng, nhưng sau đó có sự bất đồng với đồng bọn nên xin làm toàn viên. Đã tham gia Đông tiến II lần 1 và lần 2. Trực tiếp làm nhiệm vụ phục vụ và bảo vệ tên Trần Khánh. Đã tham gia cùng đồng bọn đánh trả lực lượng truy kích và cướp phá tài sản của dân Lào. Ngày 28.8.1987, trong tình thế bị bắt siết chặt vòng vây nên phải đấu bồng và bị bắt tại trận.

NGUYỄN TÀI MINH.

Năm 1977 đi thanh niên xung phong đến năm 1980 đảo ngũ và địa phương. Tháng 8/1983 vượt biên qua Campuchia sang Thái Lan. Ngày 27.8.1983 vào tổ chức Hoàng cơ Minh. Lúc ở căn cứ ở trên đất Thái Lan đã giữ chức toàn trưởng vào năm 1984, nhưng vì bệnh nên không giữ chức này. Ngày 27.8.1986 vào đảng Việt Tân. Tham gia Đông tiến II lần 1 và lần 2. Nhiều lần cùng đồng bọn chống trả lực lượng truy kích và cướp phá tài sản của dân Lào. Đầu tháng 8/1987 bị thương nhẹ ở đầu vắn bầm theo đồng bọn. Ngày 28.8.1987, trong tình thế bị bao vây, bị thương 1 lần nữa và bị bắt tại trận.

NGUYỄN THÀNH NAM.

Năm 1983 vượt biên sang Thái Lan. Năm 1984 vào tổ chức Hoàng cơ Minh. Năm 1985 vào đảng Việt Tân. Năm 1986 giữ chức toàn trưởng. Tham gia Tổng tiến II lần 1 và lần 2, cùng đồng bọn chống trả lại lực lượng truy kích và cướp phá tài sản của dân Lào. Ngày 17.8.1987 bị thương. Ngày 20.8.1988 trốn khỏi tổ chức. Ngày 22.8.1989 ra hàng và bị bắt.

TRẦN VĂN SƠN (Trần Văn Sơn, Sơn Cang).

Năm 1978 bị tập trung cải tạo vì có hành vi trộm cắp nhiều lần, nhưng đến đầu năm 1979 thì trốn trại. Tháng 5/1979 đi nghĩa vụ quân sự. Tháng 12/1981 trong khi làm nhiệm vụ ở Campuchia thì đào ngũ, vượt biên sang Thái Lan. Năm 1982 gia nhập tổ chức Hoàng cơ Minh, tiếp tục lo phục vụ cho Đảng quốc gia Miền, Hoàng cơ Minh. Tháng 6/1986 vào đảng Việt Tân. Hai lần tham gia xâm nhập vào Việt Nam (Tổng tiến II lần 1 và lần 2). Quá trình xâm nhập là toàn viên trong dân toàn bảo vệ Hoàng cơ Minh. Ngày 28.8.1987 trong tình thế bị bao vây chặt nên phải đầu hàng và bị bắt.

TRẦN VĂN LÂM.

Năm 1983 vượt biên qua Campuchia sang Thái Lan. Năm 1984 gia nhập tổ chức Hoàng cơ Minh. Tháng 12/1984 tại căn cứ đã chỉ cho đồng bọn bắn chết 1 chiến sĩ bộ đội ta, và bỏ ra lấy được 1 khẩu AK. Đã giữ chức toàn trưởng. Được Hoàng cơ Minh biểu dương. Năm 1987 vào đảng Việt Tân. Hai lần tham gia xâm nhập vào Việt Nam. (Tổng tiến II lần 1 và lần 2). Với nhiệm vụ y tá, và ngoài ra còn đi đầu làm nhiệm vụ mở đường. Đã cùng đồng bọn chống trả lực lượng truy kích và cướp phá tài sản của dân Lào. Ngày 12.8.1987 trốn khỏi tổ chức. Ngày 25.8.1987 bị phục kích vẫn tiếp tục trốn đến ngày 26.8.1987 ra hàng và bị bắt.

NGUYỄN VĂN MIÊU.

Tháng 8/1979 đi bộ đội, năm 1982 đào ngũ, năm 1983 tái ngũ đến tháng 2/1984 đào ngũ vượt biên sang Thái Lan. Năm 1985 gia nhập tổ chức Hoàng cơ Minh. Ngày 15.5.1986 cùng quyết đoàn 7685 (7773) xâm nhập vào Việt Nam do tên Dương Văn Tư chỉ huy chung. Trên đường xâm nhập đã nhiều lần cướp phá tài sản của dân Lào. Vì hết lương thực, đường xa, sơ bộ đại truy quét nên cùng với tên Tuấn bỏ trốn vào ngày 6.6.86. Ngày 11.6.1986 bị dân Campuchia bắt giao cho lực lượng vũ trang, nhưng sau đó 4 ngày thì trốn trại, đến ngày 31.8.86 thì bị y truy bắt tại nhà người em ở Hậu Giang.

BUI MINH THAO.

Năm 1983 đi bộ đội đang làm nhiệm vụ ở Campuchia thì đảo ngũ, vượt biên sang Thái Lan. Năm 1984 tham gia vào tổ chức Hoàng cơ Minh. Năm 1986 vào đảng Việt Tân. Với chức vụ toàn viên tham gia lần 1 và lần 2 Tổng tiến II. Đã nhiều lần cùng đồng bọn đánh trả lực lượng truy kích và cướp phá tài sản của dân Lào. Đặc biệt, có lần đi phục kích đã nổ súng bắn chết 1 du kích Lào, thu một AK, còi và 1 lần khác đi phục kích thì bị thương ở tay. Ngày 24.8.1987 trong khi cùng với số bị thương đi ở phía sau thì bỏ trốn, ra hàng và bị bắt.

NGUYỄN VĂN THẠCH (Lê sát) :

cấp bậc trung sĩ

Năm 1969 đến năm 1975 đi lính không quân nguy. Sau giải phóng, được học tập cải tạo 7 ngày. Năm 1984 thư ký tập đoàn sản xuất, lén thoát 3 tấn thuốc của tập đoàn rồi bỏ trốn sang Campuchia. Ngày 5.10.1985 trốn sang Thái Lan. Năm 1985 vào tổ chức Hoàng cơ Minh. Năm 1986 vào đảng Việt Tân. Hai lần tham gia xâm nhập vào Việt Nam (Tổng tiến II" Lần 1 và lần 2), với chức vụ toàn viên, làm nhiệm vụ trong toán đi đấu trình sát. Nhiều lần cùng đồng bọn đánh trả lực lượng truy kích và cướp phá tài sản dân Lào. Đã dùng chân đứng trên hai tay của Bui Bích Hồng để cho Bình Văn Bế đâm chết Hồng. Ngày 26.8.1987 trốn khỏi tổ chức, ra hàng và bị bắt.

VŨ KỶ PHÁT.

Năm 1981 vượt biên sang Thái Lan. Năm 1984 vào tổ chức Hoàng cơ Minh. Năm 1986 vào đảng Việt Tân. Tham gia Tổng tiến II lần 1 và lần 2. Nhiều lần cùng đồng bọn chống trả lại lực lượng truy kích và cướp phá tài sản của dân Lào. Có lần bắn B40 vào du kích Lào thu được níp và 1 băng đạn AK. Tham gia giết tên Phước bị thương kêu la, với vai trò canh gác. Ngoài ra còn làm nhiệm vụ bảo vệ Hoàng cơ Minh, xung phong đi đấu trình sát. Ngày 24.8.1987 bị thương đi phía sau, ra hàng và bị bắt vào ngày 26.8.1987.

TRẦN VĂN CHÍNH

Tháng 3/1981 vượt biên sang Campuchia tháng 11/1981 vượt biên sang Thái Lan. Năm 1982 gia nhập tổ chức Hoàng cơ Minh. Năm 1986 vào đảng Việt Tân. Trong quá trình tham gia xâm nhập lần 1 và lần 2 Tổng tiến II, với chức vụ toàn viên, làm nhiệm vụ trong đơn vị bảo vệ Hoàng cơ Minh. Đã tham gia cùng đồng bọn chống trả lực lượng truy kích và cướp phá tài

sản của dân Lào. Ngày 15.8.87 trốn khỏi tổ chức, sống lang thang trong rừng đến ngày 26.8.1987 thấy bộ đội ra hàng và bị bắt. Tuy nhiên khi đã bị bắt giam thì cố 1 lần bề cửa phòng với ý định trốn thoát.

TRẦN ANH MINH.

Tháng 3/1984 vượt biên sang Thái Lan. Tháng 11/1984 vào tổ chức Hoàng cơ Minh, năm 1986 vào đảng Việt Tân. Đã /là toàn tham gia đồng tiến II lần 1 và lần 2/ và cùng đồng bọn chống viên trong trả lại lực lượng truy kích và cướp phá tài sản của dân Lào. Ngày 15.8.1987 bị thương gãy tay. Ngày 24.8.1987 ra hàng và báo về bị bắt.

Hoàng cơ Minh

TRẦN NGỌC THẢO.

Sau khi bỏ nhà sống lang thang, tháng 4/1984 vượt biên sang Thái Lan. Tháng 11/1984 vào tổ chức Hoàng cơ Minh. Năm 1987 vào đảng Việt Tân. Hai lần tham gia xâm nhập vào Việt Nam (đồng tiến II lần 1 và lần 2). Quá trình xâm nhập, tham gia cùng đồng bọn trong việc đánh trả lực lượng truy kích và cướp phá tài sản của dân Lào. Ngày 20.8.1987 trốn khỏi tổ chức. Ngày 22.8.1987 ra hàng và bị bắt.

NGUYỄN HỒNG NAM.

Tháng 2/1983 vượt biên qua Campuchia sang Thái Lan. Tháng 6/1983 gia nhập tổ chức Hoàng cơ Minh. Đã làm các việc tạp dịch cho đại phát thanh và được hướng dẫn cách sử dụng đại này. Không vào đảng Việt Tân. Tham gia đồng tiến II lần 1 và lần 2, cùng đồng bọn chống trả lực lượng truy kích và cướp phá tài sản dân Lào. Sau khi bị thương, đi phía sau, ngày 24.8.1987 ra hàng bị bắt. Dĩ nhiên, đối với bị cáo Nguyễn Hồng Nam khi tham gia vào tổ chức Hoàng cơ Minh chưa tròn 18 tuổi đời và trong quá trình hoạt động không phải là phần tử tích cực.

Bỏ rằng các bị cáo là toàn trưởng và toàn viên. Có 1 số được tin cậy, hoạt động tích cực, trực tiếp gây tội ác, bám theo bọn chỉ huy đến ngày tổ chức bị tiêu diệt, và tàn ra hoàn toàn. Đồng thời, cũng có 1 số hoạt động kèm phần tích cực, không trực tiếp gây tội ác và đã trốn khỏi tổ chức, ra hàng trước khi Hoàng cơ Minh bị tiêu diệt.

Bên nữa, xét các bị cáo là toàn trưởng tuy cũng là cốt cán nhưng ở cơ sở nhỏ nhất của tổ chức, vai trò không quan trọng bằng các bị cáo từ đơn vị phó trở lên. Còn các bị cáo là toàn viên thì chủ yếu là kẻ thừa hành. Và lại các bị cáo này đã nhận thấy tội lỗi, khai báo thành khẩn.

Vì vậy, nghị nên áp dụng khoản 2 điều 72, khoản 4 điều 77 ~~và khoản 38~~ Bộ luật hình sự để xử phạt cho tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Đồng thời, áp dụng điều 38 Bộ luật hình sự giảm hình phạt cho phù hợp với chính sách khoan hồng của Nhà nước ta.

Ngoài ra, căn cứ điều 100, khoản 2, các điều 30 và 31 Bộ luật hình sự, phạt tù chung đồng thời với việc tước một số quyền công dân cho tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của từng bị cáo.

Vì các lẽ trên đây ;

TÒA HÌNH SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố : Các bị cáo Đỗ thành Nhân (tức Đỗ thành Trục), Trần Văn Sợi, Lâm thành Tông (tức Thành), Huỳnh Mạnh Hùng (tức Lê Tuấn Hùng), Thạch Cheng (tức Thạch Phương), Nguyễn hoàng Công, Trần Bá Thành (tức Huỳnh Cẩm, Trần Bình Trọng), Danh Đơn (tức Hoàng Đơn, Nguyễn Văn Hiền), Nguyễn Thành Nam (tức Trần Vĩnh Chí, Nguyễn Văn Cơ (tức Lý Tường Vân), Đoàn Văn Thuận (tức Trung, Hoàng Lá Đũa), Trần Văn Sơn (tức Trần Văn Nam), Võ kỷ Phát (tức Mỹ đen) Nguyễn Văn Thạch (tức Lê Sát), Nguyễn Văn Diệu (tức Tư Diệu), Nguyễn Hồng Nam, Trần Anh Minh (tức Trần Quốc Toàn), Trần Văn Chính (tức Trần Văn Dũng), Hải Minh Thảo (tức Trần Quốc Toàn), Trần Ngọc Thảo (tức Lâm), Trần Văn Lâm (tức Bá Tư) và Nguyễn Tấn Minh (tức Thành) đều phạm hai tội phản bội tổ quốc và hoạt động phi.

Áp dụng khoản 1 điều 72, khoản 1, điều 77 và các khoản 1, 2, 3 điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt :

1/ Đỗ thành Nhân tám (8) năm tù về tội "phản bội tổ quốc", sáu (6) năm tù về tội "hoạt động phi". Tổng hợp hình phạt của hai tội là mười bốn (14) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 3.9.1987.

2/ Trần Văn Sợi tám (8) năm tù về tội "phản bội tổ quốc", sáu (6) năm tù về tội "hoạt động phi". Tổng hợp hình phạt của hai tội là mười bốn (14) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 12.9.1986.

3/ Lâm thành Tông năm (5) năm tù về tội "phản bội

Tổ quốc", ba (3) năm tù về tội "Hoạt động phi". Tổng hợp hình phạt, của hai tội là tám (8) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 16.8.1987.

Áp dụng khoản 2 điều 72 khoản 2 điều 77 và các khoản 1, 2 và 3 điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt :

4/ Thạch Cheng (tức Thạch Phương) bảy (7) năm tù về tội "Phản bội tổ quốc", ba (3) năm tù về tội "hoạt động phi" Tổng hợp hình phạt là mười (10) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 16.8.1987. của hai tội

5/ Huỳnh Minh Hùng (Thuần Hùng) năm (5) năm tù về tội "Phản bội tổ quốc", bốn (4) năm tù về tội hoạt động phi. Tổng hợp hình phạt của hai tội là chín (9) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 24.8.1987.

6/ Nguyễn Văn Cơ (Lý Tường Văn) sáu (6) năm tù về tội "Phản bội tổ quốc", hai (2) năm tù về tội hoạt động phi. Tổng hợp hình phạt của hai tội là tám (8) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 27.8.1987.


7/ Nguyễn Hoàng Công năm (5) năm tù về tội "Phản bội tổ quốc", ba (3) năm tù về tội hoạt động phi. Tổng hợp hình phạt của hai tội là tám (8) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 16.8.1987.

8/ Danh Đan (Lê Hoàng Đan, Hoàng Văn Hiến) năm (5) năm tù về tội Phản bội Tổ quốc, hai (2) năm tù về tội hoạt động phi. Tổng hợp hình phạt của hai tội là bảy (7) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 27.8.1987.

9/ Trần Bá Thanh (Huỳnh Cẩm, Trần Bình Trọng) năm (5) năm tù về tội Phản bội Tổ quốc, hai (2) năm tù về tội hoạt động phi. Tổng hợp hình phạt của hai tội là bảy (7) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 12.8.1987.

10/ Đoàn Văn Thuận (Trung, Hùng Lê Dừa, Lý Thường Kiệt), sáu (6) năm tù về tội Phản bội tổ quốc, hai (2) năm tù về tội hoạt động phi. Tổng hợp hình phạt của hai tội là tám (8) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 28.8.1987.

11/ Nguyễn Tấn Minh (Thành) sáu (6) năm tù về tội Phản bội Tổ quốc, hai (2) năm tù về tội hoạt động phi. Tổng hợp hình phạt của hai tội là tám (8) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 28.8.1987.



- 10 -

12/ Nguyễn Thành Nam (Trần Vĩnh Chí) năm (5) năm tù về tội Phản bội Tổ quốc, hai (2) năm tù về tội hoạt động phi. Tổng hợp hình phạt của hai tội là bảy (7) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 22.8.1987.

13/ Trần Văn Sơn (Trần Văn Nam) năm (5) năm tù về tội Phản bội Tổ quốc, hai (2) năm tù về tội hoạt động phi. Tổng hợp hình phạt của hai tội là bảy (7) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 28.8.1987.

14/ Trần Văn Lâm (Bế Tư) năm (5) năm tù về tội Phản bội Tổ quốc, ba (3) năm tù về tội hoạt động phi. Tổng hợp hình phạt của hai tội là tám (8) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 26.8.1987.

15/ Võ Kỳ Phát (Mỹ đen) năm (5) năm tù về tội Phản bội Tổ quốc, ba (3) năm tù về tội hoạt động phi. Tổng hợp hình phạt của hai tội là tám (8) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 26.8.1987.

16/ Nguyễn Văn Diệu (Tư Diệu) bốn (4) năm tù về tội Phản bội Tổ quốc, hai (2) năm tù về tội hoạt động phi. Tổng hợp hình phạt của hai tội là sáu (6) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 31.8.1986.


17/ Bùi Minh Thảo (Trần Quốc Toàn) năm (5) năm tù về tội Phản bội tổ quốc, ba (3) năm tù về tội hoạt động phi. Tổng hợp hình phạt của hai tội là tám (8) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 24.8.1987.

18/ Nguyễn Văn Thạch (Lê Sát) năm (5) năm tù về tội Phản bội tổ quốc, bốn (4) năm tù về tội hoạt động phi. Tổng hợp hình phạt của hai tội là chín (9) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 26.8.1987.

19/ Nguyễn Hồng Nam hai (2) năm tù về tội Phản bội Tổ quốc, một (1) năm tù về tội hoạt động phi. Tổng hợp hình phạt của hai tội là ba (3) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 24.8.87.

20/ Trần Văn Chính (Trần Văn Dũng) ba (3) năm tù về tội Phản bội tổ quốc, hai (2) năm tù về tội hoạt động phi. Tổng hợp hình phạt của hai tội là năm (5) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 26.8.1987.

21/ Trần Anh Minh (Trần Quốc Toàn) ba (3) năm tù về tội Phản bội tổ quốc, hai (2) năm tù về tội hoạt động phi. Tổng hợp hình phạt của hai tội là năm (5) năm tù. Thời hạn tù



kể từ ngày 24.8.1987.

22/ Trần Ngọc Thảo (Lâm) ba (3) năm tù về tội Phản bội tổ quốc, một (1) năm tù về tội hoạt động phi: Tổng hợp hình phạt của hai tội là bốn (4) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 22.8.1987.

Căn cứ điều 100, điều 30 và điều 31 Bộ luật hình sự.

Phạt quản chế đồng thời với tù 1 số quyền công dân như: quyền bầu cử đại biểu các cơ quan quyền lực Nhà nước, quyền làm việc trong các cơ quan Nhà nước và quyền phục vụ trong lực lượng vũ trang nhân dân, quyền đảm nhiệm cương vị phụ trách trong các tổ chức xã hội đối với các bị cáo sau đây, kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù, với hạn cụ thể như sau:

Thời hạn năm (5) năm đối với các bị cáo: Đỗ Thành Nhân, Trần Văn Sỏi, Thuận Cheng.

Thời hạn bốn (4) năm đối với các bị cáo: Lâm Thành Tông, Huỳnh Mạnh Hùng, Nguyễn Văn Cơ, Nguyễn Hoàng Công, Đinh Đôn, Trần Bá Thành, Đoàn Văn Thuận, Nguyễn Tấn Kinh, Nguyễn Thành Kham, Trần Văn Sơn, Trần Văn Lâm, Võ Kỳ Phát, Bùi Minh Thúc, Nguyễn Văn Thạch.

Thời hạn ba (3) năm đối với các bị cáo: Nguyễn Văn Miêu, Trần Văn Chính, Trần Anh Minh, Trần Ngọc Thảo.

Thời hạn hai (2) năm đối với: Nguyễn Hồng Nam.

Mỗi bị cáo đều chịu án phí hình sự 30000đ.

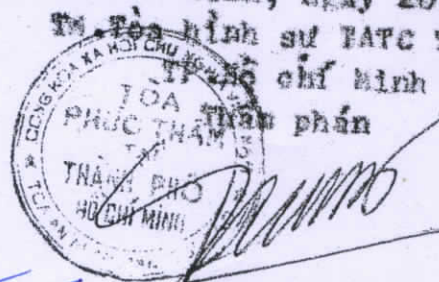
Bản án này là sơ thẩm đồng thời chung thẩm, có hiệu lực pháp luật thi hành ngay.

Hai hội thẩm nhân dân
(đã ký)
Viên Phương - Võ Thị Thắng

Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)
Trần Tuấn Sĩ

- Nơi gửi:
- TAND Tối cao Hà Nội
 - VKSND " "
 - Bộ nội vụ
 - VKSPT tại giam PG 25
 - Lưu 4

SAO Y BẢN CHÍNH
TP. Hồ Chí Minh, ngày 20.12.1988



TRẦN THỊ S...